

Số: 1093 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Chiến, khai thác nguồn nước mặt cho Công trình thủy điện Nậm Chiến**



**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 3434/GP-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Chiến và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Chiến (địa chỉ tại Tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La) theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 3434/GP-BTNMT, ngày 29 tháng 12 năm 2017 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: thủy điện Nậm Chiến.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước của công trình: phát điện.
3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện (điện lượng trung bình hằng năm là 813,71 triệu kWh).
4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với mục đích khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện là 1.204,46 đồng/kWh (70%\*1.720,65 đồng/kWh).



5. Tổng số tiền phải nộp (từ năm 2017 đến năm 2027):

5.1. Tổng số tiền phải nộp: **101.203.448.000** đồng (Bằng chữ: *Một trăm linh một tỷ, hai trăm linh ba triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

- Theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (từ ngày 29/12/2017 đến ngày 28/12/2027): 98.008.115.000 đồng.

- Theo đề nghị của Công ty (từ ngày 01/9/2017 đến ngày 28/12/2017): 3.195.333.000 đồng.

5.2. Tổng số tiền phân ra từng năm phải nộp như sau:

- Số tiền phải nộp năm đầu tiên (năm 2017) là: 3.275.888.000 đồng.

- Số tiền phải nộp hằng năm tiếp theo là: 9.800.811.000 đồng.

- Số tiền phải nộp năm cuối cùng (năm 2027) là: 9.720.261.000 đồng.

6. Phương án nộp tiền: nộp theo năm.

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền cụ thể thực hiện theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Sơn La.

**Điều 2.** Cục Thuế tỉnh Sơn La có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định này; thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017.

Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Chiến có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và thực hiện các quy định tại Khoản 3 Điều 13 và Điều 17 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 thì Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Chiến phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Sơn La và Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Chiến chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Sơn La;
- Sở TN&MT Sơn La;
- Tổng Cục Thuế;
- Lưu: VT, VP, TNN, HSCP.

*Chữ ký*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Trần Quý Kiên**